

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 135

Phẩm 30: SO SÁNH CÔNG ĐỨC (33)

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loại hữu tình trong mười phương thế giới như số cát sông Hằng khiến đều an trú quả vị Độc giác thì phước đức có được chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì nếu giáo hóa hữu tình hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột sẽ làm cho Phật nhân trong thế gian chẳng hề dứt. Vì sao? Vì do có Đại Bồ-tát nên mới có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác; vì do có Đại Bồ-tát nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì do có Đại Bồ-tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì vậy cho nên, này Kiều-thi-ca, tất cả thế gian, hoặc Trời, hoặc Ma, hoặc Phạm, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc A-tố-lạc và Nhân phi nhân... nên dùng vô lượng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột... thượng diệu, y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng, hết cả mọi vật hiện có, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Đại Bồ-tát.

Này Kiều-thi-ca, do đó nên biết, nếu các thiện nam, thiện nữ sao chép Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế, đem cho người khác đọc tụng, hoặc chuyển nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì phước đức có được nhiều hơn phước đức nói trước vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì tất cả pháp thiện thù thắng của thế gian và xuất thế gian đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế. Do vì pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Đại phạm; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Bồ thí ba-la-mật-đa, Tịnh giới ba-la-mật-đa, An nhẫn ba-la-mật-đa, Tinh tấn ba-la-mật-đa, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, Bát-nhã ba-

la-mật-đa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyện; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Dự lưu hướng, Dự lưu quả, Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng, Bất hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Độc giác và quả vị Độc giác; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả Đại Bồ-tát và các hạnh Đại Bồ-tát; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa Kiều-thi-ca, ngoài các loài hữu tình trong mười phương thế giới như số cát sông Hằng, nếu các thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loại hữu tình ở tất cả thế giới trong mười phương, khiến đều tu học bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm phép thần thông, thì ý ông thế nào? Các thiện nam, thiện nữ ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiên đế Thích đáp:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ sao chép Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế, đem cho người khác đọc tụng, hoặc chuyển nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì các thiện nam, thiện nữ ấy phước đức có được hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì tất cả pháp vô lậu đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, Bồ-đặc-già-la của chủng tánh Thanh văn tu học pháp này mau nhập Chánh tánh ly sinh của Thanh văn, đắc quả Dự lưu, đắc quả Nhất lai, đắc quả Bất hoàn, đắc quả A-la-hán; Bồ-đặc-già-la của chủng tánh Độc giác tu học pháp này mau nhập Chánh tánh ly sinh của Độc giác, lần lượt chứng đắc quả vị Độc giác; Bồ-đặc-già-la của chủng tánh Bồ-tát tu học pháp này mau nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Này Kiều-thi-ca, tất cả pháp vô lậu đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, đó là Bồ thí ba-la-mật-đa, Tịnh giới ba-la-mật-đa, An nhẫn ba-la-mật-đa, Tinh tấn ba-la-mật-đa, Tịch lự ba-la-mật-đa, Bát-nhã ba-la-mật-đa; pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; bốn Tịch lự vô lậu, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyện; năm loại mắt, sáu phép thần thông; mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa và vô lượng, vô biên pháp Phật khác, tất cả đều là pháp vô lậu đã nói trong đó.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ giáo hóa một hữu tình trụ quả Dự lưu thì phước đức có được còn hơn giáo hóa các loại hữu tình ở tất cả thế giới trong mười phương như thế, khiến đều tu học bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm phép thần thông. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì các hữu tình tu hành bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm phép thần thông chẳng thoát khỏi địa ngục, bàng sinh, quỷ thú. Nhưng nếu các hữu tình trụ quả Dự lưu thì được vĩnh viễn thoát khỏi ba đường ác, hướng là giáo hóa khiến trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thì phước đức có được chẳng hơn kia sao?

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loại hữu tình ở tất cả thế giới trong mười phương đều trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thì phước đức có được chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình, khiến họ an trú quả vị Độc giác. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì công đức của quả vị Độc giác hơn Dự lưu... gấp trăm, ngàn lần.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loại hữu tình ở tất cả

thế giới trong mười phương, khiến đều an trú quả vị Độc giác thì phước đức có được chẳng bằng có người giáo hóa hữu tình hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì nếu giáo hóa hữu tình hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tốt sẽ làm cho Phật nhân trong thế gian chẳng hề dứt. Vì sao? Vì do có Đại Bồ-tát nên mới có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác; vì do có Đại Bồ-tát nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Vì do có Đại Bồ-tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì vậy cho nên, này Kiều-thi-ca, tất cả thế gian, hoặc Trời, hoặc Ma, hoặc Phạm, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc A-tố-lạc và Nhân phi nhân... nên dùng vô lượng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột... thượng diệu, y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng, hết cả mọi vật hiện có, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Đại Bồ-tát.

Này Kiều-thi-ca, do đó nên biết, nếu các thiện nam, thiện nữ sao chép Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu như thế, đem cho người khác đọc tụng, hoặc chuyển nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì phước đức có được nhiều hơn phước đức nói trước vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì tất cả pháp thiện thù thắng của thế gian và xuất thế gian đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế. Do vì pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chúng trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Đại phạm; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Bồ thí ba-la-mật-đa, Tịnh giới ba-la-mật-đa, An nhẫn ba-la-mật-đa, Tinh tấn ba-la-mật-đa, Tĩnh lự ba-la-mật-đa, Bát-nhã ba-la-mật-đa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác,

tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyện; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Dự lưu hướng, Dự lưu quả, Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng, Bất hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Độc giác và quả vị Độc giác; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả Đại Bồ-tát và các hạnh Đại Bồ-tát; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này thọ trì đọc tụng, tư duy đúng lý, thì các thiện nam, thiện nữ ấy, phước đức có được hơn sự giáo hóa các loại hữu tình trong châu Nam thiêm-bộ, khiến đều an trú mười nẻo thiện nghiệp, bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm phép thần thông.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ ấy, phước đức có được hơn sự giáo hóa các loại hữu tình trong châu Nam thiêm-bộ, châu Đông thắng thân, khiến đều an trú mười nẻo thiện nghiệp, bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm phép thần thông.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ ấy, phước đức có được hơn sự giáo hóa các loại hữu tình trong châu Nam thiêm-bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưi hóa, khiến đều an trú mười nẻo thiện nghiệp, bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm phép thần thông.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ ấy, phước đức có được hơn sự giáo hóa các loại hữu tình cả bốn đại châu, khiến đều an trú mười nẻo thiện nghiệp, bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm phép thần thông.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ ấy, phước đức có được hơn sự giáo hóa các loại hữu tình trong tiểu thiên thế giới, khiến đều an trú mười nẻo thiện nghiệp, bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm phép thần thông.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ ấy, phước đức có được hơn sự giáo hóa các loại hữu tình trong trung thiên thế giới, khiến đều an trú mười nẻo thiện nghiệp, bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm phép thần thông.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ ấy, phước đức có được hơn sự giáo hóa các loại hữu tình trong thế giới ba lần ngàn, khiến đều an trú mười nẻo thiện nghiệp, bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm phép thần thông.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ ấy, phước đức có được hơn sự giáo hóa các loại hữu tình trong mười phương thế giới như số cát sông Hằng, khiến đều an trú mười nẻo thiện nghiệp, bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm phép thần thông.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ ấy, phước đức có được hơn sự giáo hóa các loại hữu tình ở tất cả thế giới trong mười phương, khiến đều an trú mười nẻo thiện nghiệp, bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm phép thần thông.

Này Kiều-thi-ca, ở đây sự tư duy đúng lý ấy, nghĩa là dùng sự thực hành chẳng phải hai, chẳng phải không hai để hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa này và thọ trì đọc tụng, tư duy đúng lý; lại dùng sự thực hành chẳng phải hai, chẳng phải không hai để hiểu Tĩnh lực, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bồ thí ba-la-mật-đa, thọ trì đọc tụng, tư duy đúng lý.

Này Kiều-thi-ca, lại dùng sự thực hành chẳng phải hai, chẳng phải không hai để hiểu pháp không bên trong, tư duy như lý; lại dùng sự thực hành chẳng phải hai, chẳng phải không hai để hiểu pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, tư duy như lý.

Này Kiều-thi-ca, lại dùng sự thực hành chẳng phải hai, chẳng phải không hai để hiểu chân như, tư duy như lý; lại dùng sự thực hành chẳng phải hai, chẳng phải không hai để hiểu pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, tư duy như lý.

Này Kiều-thi-ca, lại dùng sự thực hành chẳng phải hai, chẳng phải không hai để hiểu Thánh đế khổ, tư duy như lý; lại dùng sự thực hành chẳng phải hai, chẳng phải không hai để hiểu Thánh đế tập, diệt, đạo, tư duy như lý.

Này Kiều-thi-ca, lại dùng sự thực hành chẳng phải hai, chẳng phải không hai để hiểu bốn Tĩnh lực, tư duy như lý; lại dùng sự thực hành chẳng phải hai, chẳng phải không hai để hiểu, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, tư duy như lý.

Này Kiều-thi-ca, lại dùng sự thực hành chẳng phải hai, chẳng phải không hai để hiểu tám Giải thoát, tư duy như lý; lại dùng sự thực hành chẳng phải hai, chẳng phải không hai để hiểu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, tư duy như lý.

Này Kiều-thi-ca, lại dùng sự thực hành chẳng phải hai, chẳng phải không hai để hiểu bốn Niệm trụ, tư duy như lý; lại dùng sự thực hành chẳng phải hai, chẳng phải không hai để hiểu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng

giác, tám chi Thánh đạo, tư duy như lý.

Này Kiều-thi-ca, lại dùng sự thực hành chẳng phải hai, chẳng phải không hai để hiểu pháp môn giải thoát Không, tư duy như lý; lại dùng sự thực hành chẳng phải hai, chẳng phải không hai để hiểu, pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyện, tư duy như lý.

Này Kiều-thi-ca, lại dùng sự thực hành chẳng phải hai, chẳng phải không hai để hiểu năm loại mắt, tư duy như lý; lại dùng sự thực hành chẳng phải hai, chẳng phải không hai để hiểu sáu phép thần thông, tư duy như lý.

Này Kiều-thi-ca, lại dùng sự thực hành chẳng phải hai, chẳng phải không hai để hiểu mười lực của Phật, tư duy như lý; lại dùng sự thực hành chẳng phải hai, chẳng phải không hai để hiểu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, tư duy như lý.

Này Kiều-thi-ca, lại dùng sự thực hành chẳng phải hai, chẳng phải không hai để hiểu pháp không quên mất, tư duy như lý; lại dùng sự thực hành chẳng phải hai, chẳng phải không hai để hiểu tánh luôn luôn xả, tư duy như lý.

Này Kiều-thi-ca, lại dùng sự thực hành chẳng phải hai, chẳng phải không hai để hiểu trí Nhất thiết, tư duy như lý; lại dùng sự thực hành chẳng phải hai, chẳng phải không hai để hiểu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, tư duy như lý.

Này Kiều-thi-ca, lại dùng sự thực hành chẳng phải hai, chẳng phải không hai để hiểu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tư duy như lý; lại dùng sự thực hành chẳng phải hai, chẳng phải không hai để hiểu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tư duy như lý.

Này Kiều-thi-ca, lại dùng sự thực hành chẳng phải hai, chẳng phải không hai để hiểu hạnh Đại Bồ-tát, tư duy như lý.

Này Kiều-thi-ca, lại dùng sự thực hành chẳng phải hai, chẳng phải không hai để hiểu quả vị Giác ngộ cao tột, tư duy như lý.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này dùng vô lượng phương pháp vì người khác rộng nói, chỉ bày, khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt diệu nghĩa, khiến họ dễ hiểu thì phước đức có được hơn công đức tự thọ trì, hoặc đọc, hoặc tụng, tư duy như lý Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế.

Này Kiều-thi-ca, điều gọi là diệu nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật-đa là Bát-nhã ba-la-mật-đa này chẳng phải hai, chẳng phải không hai, chẳng phải có tướng, chẳng phải không tướng, chẳng phải vào chẳng phải ra, chẳng phải tăng chẳng phải giảm, chẳng phải nhiễm chẳng phải tịnh, chẳng phải sinh chẳng phải diệt, chẳng phải giữ chẳng phải bỏ, chẳng phải chấp chẳng phải chẳng chấp, chẳng phải trụ chẳng phải chẳng trụ, chẳng phải thật chẳng phải chẳng thật, chẳng phải tương ứng chẳng phải chẳng tương ứng, chẳng phải hòa hợp chẳng phải chẳng hòa hợp, chẳng phải nhân duyên, chẳng phải chẳng nhân duyên, chẳng phải pháp chẳng phải chẳng pháp, chẳng phải chân như chẳng phải chẳng chân như, chẳng phải thật tế chẳng phải chẳng thật tế. Nghĩa lý sâu xa như vậy có vô lượng pháp môn.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ thường giáo huấn rộng rãi cho những người khác về nghĩa lý thâm diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, khiến họ dễ hiểu thì phước đức có được hơn công đức tự thọ trì, hoặc đọc hoặc tụng, tư duy như lý Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, gấp vô lượng lần.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa tự thọ trì đọc tụng, tư duy như lý, dùng vô lượng phương pháp vì người khác rộng nói, chỉ

bày, khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý, khiến họ dễ hiểu thì các thiện nam, thiện nữ ấy, phước đức có được hơn phước nói trước vô lượng, vô biên.

Bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ phải nên dùng các thứ văn nghĩa khéo léo sâu sắc để nêu giảng, chỉ dẫn về Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế.

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca, đúng vậy, đúng vậy! Đúng như ông đã nói! Các thiện nam, thiện nữ nên dùng các thứ văn nghĩa khéo léo sâu sắc nêu giảng, chỉ dẫn về Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ thường dùng các thứ văn nghĩa khéo léo sâu sắc nêu giảng, chỉ dẫn Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thì các thiện nam, thiện nữ ấy, thành tựu được vô lượng, vô số, vô biên công đức lớn lao chẳng thể nghĩ bàn.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ suốt cả cuộc đời, dùng vô lượng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột... thượng diệu, y phục, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, các thứ ngọc quý, nhạc hay, đèn sáng, hết cả mọi vật hiện có, với đầy đủ sự an vui thanh tịnh, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở vô lượng, vô số thế giới trong mười phương; lại có các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa tự thọ trì đọc tụng, tư duy như lý, lại nương vào các thứ văn nghĩa khéo léo sâu sắc, dùng vô lượng phương pháp vì người khác rộng nói, chỉ bày, khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý sâu xa, khiến họ dễ hiểu thì thiện nam, thiện nữ ấy, phước đức có được hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì do tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, vị lai và hiện tại đều tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa nên đã chứng quả vị Giác ngộ cao tột, sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột, đang chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ trong vô lượng, vô số, vô biên đại kiếp dùng hữu sở đắc làm phương tiện, tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa; trong vô lượng, vô số, vô biên đại kiếp dùng hữu sở đắc làm phương tiện, tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa; trong vô lượng, vô số, vô biên đại kiếp dùng hữu sở đắc làm phương tiện, tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa; trong vô lượng, vô số, vô biên đại kiếp dùng hữu sở đắc làm phương tiện, tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa; trong vô lượng, vô số, vô biên đại kiếp dùng hữu sở đắc làm phương tiện, tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa; trong vô lượng, vô số, vô biên đại kiếp dùng hữu sở đắc làm phương tiện, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; lại có các thiện nam, thiện nữ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này dùng vô sở đắc làm phương tiện, thọ trì đọc tụng, tư duy như lý, lại nương vào các thứ văn nghĩa khéo léo sâu sắc, chỉ trong khoảnh khắc vì người khác biện thuyết, chỉ bày, khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa lý sâu xa, khiến họ dễ hiểu thì phước đức có được hơn kẻ trước rất nhiều.

Này Kiều-thi-ca, ở đây, điều gọi là hữu sở đắc, nghĩa là các thiện nam, thiện nữ khi tu Bồ thí, nghĩ thế này: “Ta là người ban cho, kia là kẻ nhận. Đây là sự cho, kết quả của sự cho và vật cho”; khi người ấy tu hành bồ thí mà chấp vào cái danh bồ thí thì chẳng thể gọi là Bồ thí ba-la-mật-đa, vì đã dùng hữu sở đắc làm phương tiện. Nếu thiện nam, thiện nữ khi tu hành Tịnh giới, nghĩ thế này: “Ta có khả năng trì giới là vì hộ giới. Đây là kết quả của sự trì giới và giới được trì”; khi người ấy trì giới mà chấp vào cái danh tịnh giới thì chẳng thể gọi là Tịnh giới ba-la-mật-đa, vì đã dùng hữu sở đắc làm phương tiện. Nếu các thiện nam, thiện nữ khi tu hành An nhẫn, nghĩ thế này: “Ta có khả năng tu tập an nhẫn, vì nhằm hộ trì an nhẫn. Đây là kết quả của an nhẫn và tự tánh an

nhẫn”; khi người ấy tu hành an nhẫn mà chấp vào cái danh an nhẫn thì chẳng thể gọi là An nhẫn ba-la-mật-đa, vì đã dùng hữu sở đắc làm phương tiện. Nếu thiện nam, thiện nữ khi tu hành Tinh tấn, nghĩ thế này: “Ta có khả năng tu tập tinh tấn vì nhằm dốc tu đoạn. Đây là kết quả của tinh tấn và tự tánh tinh tấn”; khi người ấy tinh tấn mà chấp vào cái danh tinh tấn thì chẳng thể gọi là Tinh tấn ba-la-mật-đa, vì đã dùng hữu sở đắc làm phương tiện. Nếu thiện nam, thiện nữ khi tu hành Tĩnh lự, nghĩ thế này: “Ta có khả năng tu hành thiền định, kia là cảnh định. Đây là kết quả của định và tự tánh của định”; khi người ấy tu hành tĩnh lự mà chấp vào cái danh tĩnh lự thì chẳng thể gọi là Tĩnh lự ba-la-mật-đa, vì đã dùng hữu sở đắc làm phương tiện. Nếu thiện nam, thiện nữ khi tu hành Bát-nhã, nghĩ thế này: “Ta có khả năng tu hành trí tuệ; kia là cảnh tuệ. Đây là kết quả của Bát-nhã và tự tánh của Bát-nhã”; khi người ấy tu hành trí tuệ mà chấp vào cái danh Bát-nhã thì chẳng thể gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì đã dùng hữu sở đắc làm phương tiện.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ ấy, vì dùng hữu sở đắc làm phương tiện, nên chẳng thể làm viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát làm thế nào có thể làm viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành bồ thí chẳng thấy có người cho, kẻ nhận, sự cho, kết quả của sự cho và vật cho, vì đã dùng vô sở đắc làm phương tiện, thì có thể làm viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành tịnh giới chẳng thấy có người trì giới, kết quả của sự hộ giới và giới được trì, vì đã dùng vô sở đắc làm phương tiện, thì có thể làm viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành an nhẫn chẳng thấy có người nhẫn, kết quả của sự nhẫn và tự tánh của sự nhẫn, vì đã dùng vô sở đắc làm phương tiện, thì có thể làm viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành tinh tấn chẳng thấy có sự siêng năng, kết quả của sự siêng năng và tự tánh của sự siêng năng, vì đã dùng vô sở đắc làm phương tiện, thì có thể làm viên mãn Tinh tấn ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành tĩnh lự chẳng thấy có người định, cảnh định, kết quả của định và tự tánh của tĩnh lự, vì đã dùng vô sở đắc làm phương tiện, thì có thể làm viên mãn Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã chẳng thấy có người tu tuệ, cảnh tuệ, kết quả của sự tu tuệ và tự tánh của Bát-nhã, vì đã dùng vô sở đắc làm phương tiện, thì có thể làm viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, các thiện nam, thiện nữ nên dùng tuệ vô sở đắc như thế và dùng các thứ văn nghĩa khéo léo, sâu sắc tuyên giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên dùng tuệ vô sở đắc như thế và dùng các thứ văn nghĩa khéo léo, sâu sắc tuyên giảng về Tĩnh lự ba-la-mật-đa; nên dùng tuệ vô sở đắc như thế và dùng các thứ văn nghĩa khéo léo, sâu sắc tuyên giảng về Tinh tấn ba-la-mật-đa; nên dùng tuệ vô sở đắc như thế và dùng các thứ văn nghĩa khéo léo, sâu sắc tuyên giảng về Bồ thí ba-la-mật-đa. Vì sao? Kiều-thi-ca, vì ở đời vị lai, nếu có các thiện nam, thiện nữ vì người khác giảng nói về Bát-nhã ba-la-mật-đa tương tự; người mới phát tâm Vô thượng Bồ-đề nghe người ấy nói pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa tương tự, tâm liền

mê lầm, lạc mất trung đạo. Cho nên, phải dùng tuệ vô sở đắc và các thứ văn nghĩa khéo léo, sâu sắc vì người mới phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, ở đời vị lai, nếu có các thiện nam, thiện nữ vì người khác giảng nói về pháp Tĩnh lự ba-la-mật-đa tương tự; người mới phát tâm Vô thượng Bồ-đề nghe người ấy nói pháp Tĩnh lự ba-la-mật-đa tương tự, tâm liền mê lầm, lạc mất trung đạo. Cho nên, phải dùng tuệ vô sở đắc và các thứ văn nghĩa khéo léo, sâu sắc vì người mới phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà giảng nói Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, ở đời vị lai, nếu có các thiện nam, thiện nữ vì người khác giảng nói về pháp Tinh tấn ba-la-mật-đa tương tự; người mới phát tâm Vô thượng Bồ-đề nghe người ấy nói pháp Tinh tấn ba-la-mật-đa tương tự, tâm liền mê lầm, lạc mất trung đạo. Cho nên, phải dùng tuệ vô sở đắc và các thứ văn nghĩa khéo léo, sâu sắc vì người mới phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà giảng nói Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, ở đời vị lai, nếu có các thiện nam, thiện nữ vì người khác giảng nói về pháp An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự; người mới phát tâm Vô thượng Bồ-đề nghe người ấy nói pháp An nhẫn ba-la-mật-đa tương tự, tâm liền mê lầm, lạc mất trung đạo. Cho nên, phải dùng tuệ vô sở đắc và các thứ văn nghĩa khéo léo, sâu sắc vì người mới phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà giảng nói pháp An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, ở đời vị lai, nếu có các thiện nam, thiện nữ vì người khác giảng nói về pháp Tịnh giới ba-la-mật-đa tương tự; người mới phát tâm Vô thượng Bồ-đề nghe người ấy nói pháp Tịnh giới ba-la-mật-đa tương tự, tâm liền mê lầm, lạc mất trung đạo. Cho nên, phải dùng tuệ vô sở đắc và các thứ văn nghĩa khéo léo, sâu sắc vì người mới phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà giảng nói pháp Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, ở đời vị lai, nếu có các thiện nam, thiện nữ vì người khác giảng nói về pháp Bố thí ba-la-mật-đa tương tự; người mới phát tâm Vô thượng Bồ-đề nghe người ấy nói pháp Bố thí ba-la-mật-đa tương tự, tâm liền mê lầm, lạc mất trung đạo. Cho nên, phải dùng tuệ vô sở đắc và các thứ văn nghĩa khéo léo, sâu sắc vì người mới phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà giảng nói pháp Bố thí ba-la-mật-đa.

